

Số:59/2018/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1987

***Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1990

Nguyên quán: xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, huyện ÚH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh S và chị P có 01 con chung là Trịnh Phương T – sinh ngày 28/12/2014. Giao anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trịnh

Phương T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị P cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị P không trực tiếp nuôi cháu Trịnh Phương T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Phương T thì anh Sáng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị P.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh S và chị P đều xác nhận không có và đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Văn S nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, anh S tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0008590 ngày 05/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ÚH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ÚH;
- UBND xã HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện